

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói số 01: Hóa chất xét nghiệm sinh hóa

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-BVNT ngày 01/02/2023 của Giám đốc Bệnh viện Nội tiết tỉnh Nam Định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án “Mua sắm vật tư, hóa chất xét nghiệm sinh hóa, miễn dịch năm 2023”;

Căn cứ Tờ trình số 492/TTr-TGV ngày 15/03/2023 của Công ty Cổ phần Tư vấn và Giám sát Việt Nam về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói số 01: Hóa chất xét nghiệm sinh hóa;

Căn cứ Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói số 01: Hóa chất xét nghiệm sinh hóa số 480/BCTĐ-VNTM ngày 16/03/2023 của Công ty TNHH Việt Nam Thiên Mỹ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói số 01: Hóa chất xét nghiệm sinh hóa, với nội dung chủ yếu sau:

- Tên nhà thầu trúng thầu: **Công ty Cổ phần phát triển dịch vụ Thiên Bình**

Mã số doanh nghiệp: 0104233640

Địa chỉ: Số 11 ngõ 344/58 đường Ngọc Thụy, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội..

- Giá trúng thầu: **1.129.254.610 VND**

(Bằng chữ: Một tỷ một trăm hai mươi chín triệu hai trăm năm mươi tư nghìn sáu trăm mười đồng./.) đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí và các dịch vụ liên quan của gói thầu.

- Loại hợp đồng: Trọn gói

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Điều 2. Giao các phòng chức năng có liên quan hoàn thiện hợp đồng với đơn vị trúng thầu, đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và thực hiện các bước tiếp theo quy định tại luật đấu thầu và các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Công ty Cổ phần phát triển dịch vụ Thiên Bình, các Ông (Bà) Trưởng (phó) các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Kim Bảng

PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA
(Kèm theo Quyết định số 92/QĐ-BVNT ngày 17/03/2023 của Bệnh viện Nội tiết tỉnh Nam Định)

STT	Mã MH	Phân nhóm	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Quy cách	Số lượng	Đơn vị tính	Hãng/ nước sản xuất	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	SH1	Nhóm 3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng GLUCOSE	GLU 440	XSYS0012	44ml x 10 lọ	25	Hộp	Erba Lachema S.R.O / Cộng Hòa Séc	830.000	20.750.000
2	SH2	Nhóm 3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng HDL DIRECT	HDL C 160	XSYS0043	R1: 30ml x 4 lọ R2: 10ml x 4 lọ	45	Hộp	Erba Lachema S.R.O / Cộng Hòa Séc	4.762.880	214.329.600
3	SH3	Nhóm 3	Thuốc thử định lượng nồng độ LDL-Cholesterol	LDL C 80	XSYS0044	R1: 30ml x 2 lọ R2: 10ml x 2 lọ	90	Hộp	Erba Lachema S.R.O / Cộng Hòa Séc	4.214.700	379.323.000
4	SH4	Nhóm 3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng URIC ACID	UA 440	XSYS0042	44ml x 10 lọ	3	Hộp	Erba Lachema S.R.O / Cộng Hòa Séc	1.950.000	5.850.000
5	SH5	Nhóm 3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng UREA	UREA 275	XSYS0020	R1: 44ml x 5 lọ R2: 11ml x 5 lọ	40	Hộp	Erba Lachema S.R.O / Cộng Hòa Séc	1.288.680	51.547.200
6	SH6	Nhóm 3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng AST/GOT	AST/GOT 330	XSYS0016	R1: 44ml x 6 lọ R2: 11ml x 6 lọ	31	Hộp	Erba Lachema S.R.O / Cộng Hòa Séc	1.600.200	49.606.200

7	SH7	Nhóm 3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng ALT/GPT	ALT/GPT 330	XSYS0017	R1: 44ml x 6 lọ R2: 11ml x 6 lọ	31	Hộp	Erba Lachema S.R.O / Cộng Hòa Séc	1.600.200	49.606.200
8	SH8	Nhóm 3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng TRIGLYCERIDES	TG 440	XSYS0041	44ml x 10 lọ	12	Hộp	Erba Lachema S.R.O / Cộng Hòa Séc	3.350.000	40.200.000
9	SH9	Nhóm 3	Hóa chất rửa máy sinh hóa	XL WASH	XSYS0066	100ml x 4 lọ	96	Hộp	Erba Lachema S.R.O / Cộng Hòa Séc	1.214.950	116.635.200
10	SH10	Nhóm 3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng CHOLESTEROL	CHOL 440	XSYS0009	44ml x 10 lọ	12	Hộp	Erba Lachema S.R.O / Cộng Hòa Séc	2.162.600	25.951.200
11	SH11	Nhóm 3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Albumin	ALB 440	XSYS0001	44ml x 10 lọ	3	Hộp	Erba Lachema S.R.O / Cộng Hòa Séc	813.750	2.441.250
12	SH12	Nhóm 3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng GGT trong huyết thanh	GGT 110	XSYS0011	R1: 44ml x 2 lọ R2: 11ml x 2 lọ	6	Hộp	Erba Lachema S.R.O / Cộng Hòa Séc	942.000	5.652.000
13	SH13	Nhóm 3	Thuốc thử định lượng nồng độ Protein	TP 440	XSYS0018	44ml x 10 lọ	3	Hộp	Erba Lachema S.R.O / Cộng Hòa Séc	813.960	2.441.880

14	SH14	Nhóm 3	Thuốc thử định lượng nồng độ Bilirubin trực tiếp	BIL D 330	XSYS0028	R1: 44ml x 6 lọ R2: 11ml x 6 lọ	5	Hộp	Erba Lachema S.R.O / Cộng Hòa Séc	994.980	4.974.900
15	SH15	Nhóm 3	Thuốc thử định lượng nồng độ Bilirubin toàn phần	BIL T 330	XSYS0023	R1: 44ml x 6 lọ R2: 11ml x 6 lọ	5	Hộp	Erba Lachema S.R.O / Cộng Hòa Séc	994.980	4.974.900
16	SH16	Nhóm 3	Chất chuẩn các thông số xét nghiệm sinh hóa	XL MULTICAL	XSYS0034	3ml x 4 lọ	9	Hộp	Erba Lachema S.R.O / Cộng Hòa Séc	1.803.900	16.235.100
17	SH17	Nhóm 3	Chất kiểm tra giá trị bình thường các thông số xét nghiệm sinh hóa	ERBA NORM	BLT00080	R1: 5ml x 4 lọ R2: 20ml x 1 lọ	8	Hộp	Erba Lachema S.R.O / Cộng Hòa Séc	1.634.430	13.075.440
18	SH18	Nhóm 3	Chất kiểm tra giá trị cao các thông số xét nghiệm sinh hóa	ERBA PATH	BLT00081	R1: 5ml x 4 lọ R2: 20ml x 1 lọ	8	Hộp	Erba Lachema S.R.O / Cộng Hòa Séc	1.634.430	13.075.440
19	SH19	Nhóm 3	Chất hiệu chuẩn HDL/LDL CAL	HDL/LDL CAL	XSYS0061	1ml x 2 lọ	3	Hộp	Erba Lachema S.R.O / Cộng Hòa Séc	2.163.000	6.489.000
20	SH20	Nhóm 3	Dung dịch rửa diệt khuẩn Anti bacterial phosphor free detergent	Anti bacterial phosphor free detergent	100-142	500ml/ chai	20	Chai	MTI Diagnostics GmbH/ Đức	1.900.000	38.000.000

21	SH21	Nhóm 3	Dung dịch rửa có tính axit	Acid detergent	100-143	500ml/ chai	15	Chai	MTI Diagnostics GmbH/ Đức	1.850.000	27.750.000
22	SH22	Nhóm 3	Thuốc thử định lượng nồng độ Creatine Kinase MB	CK MB 110	XSYS0029	R1:44ml x 2 lọ R2: 11ml x 2 lọ	3	Hộp	Erba Lachema S.R.O / Cộng Hòa Séc	3.314.850	9.944.550
23	SH23	Nhóm 3	Thuốc thử định lượng nồng độ Creatine Kinase	CK 110	XSYS0022	R1:44ml x 2 lọ R2:11ml x 2 lọ	3	Hộp	Erba Lachema S.R.O / Cộng Hòa Séc	2.111.550	6.334.650
24	SH24	Nhóm 3	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm định lượng Microalbumin	mALB Control	557B-003	2 lọ x 1ml/ lọ / Hộp	3	Hộp	MTI Diagnostics GmbH/ Đức	1.100.000	3.300.000
25	SH25	Nhóm 3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Microalbumin	Microalbumin	557B-001	R1: 1 lọ x 60ml/ lọ + R2: 1 lọ x 20ml/ lọ / Hộp	18	Hộp	MTI Diagnostics GmbH/ Đức	5.800	104.400
26	SH26	Nhóm 3	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng Microalbumin	mALB Calibrator	557B-002	6 lọ x 2ml/ lọ / Hộp	3	Hộp	MTI Diagnostics GmbH/ Đức	2.900.000	8.700.000
27	SH27	Nhóm 3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Creatinin	CREA 275	XSYS0024	R1: 44ml x 5 lọ R2:11ml x 5 lọ	15	Hộp	Erba Lachema S.R.O / Cộng Hòa Séc	797.500	11.962.500
Tổng cộng										1.129.254.610	